

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2019/HS-ST.**

Ngày: 20/03/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Cần

Ông Nguyễn Tấn Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Trung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh Thanh S - sinh năm: 1993

Nơi cư trú: ấp H, xã TS, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Danh S – sinh năm: 1967 và bà: Thị Kim U’ – sinh năm: 1964; Anh (chị) em ruột: gồm 03 người, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ: Trần Thị Nguyệt T; Con: 01 người, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 39/2015/HSST, ngày 11/11/2015), bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2016 (Đã được đương nhiên xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Độ - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

Người bị hại: Ông Danh Ch – Sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp HM, xã Thổ S, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Trung D – Sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Ông Chau B – Sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang

Người làm chứng: Trần Văn L – sinh năm 1996(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Thanh S, là đối tượng vừa chấp hành xong án phạt tù về tội trộm cắp tài sản vào tháng 4/2016. Đến tháng 7/2018, S về địa phương sinh sống, biết được ở địa phương có nhiều người dân nuôi bò nhưng không làm chuồng mà thường cột bò ở các gốc cây ngoài ruộng rẫy, ban đêm không có người trông coi. S đã nảy sinh ý định trộm cắp bò mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Do không biết ai mua bò nên đến ngày 30/11/2018, S gặp hỏi Nguyễn Chí Tr (sinh năm 2001) và Trần Văn L (sinh năm 1996), cùng ngụ tại khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang có biết ai mua bò thì chỉ cho S. L đã chỉ ông Ngô Trung D là người thường mua bò. Sau đó, S đến nhà ông D và giới thiệu mình tên Đạt và có bò của cô S nhờ bán giùm.

Đến khoảng 22 giờ ngày 06/12/2018, S đi bộ ra cánh đồng phía sau nhà S, khi đi đến ruộng lúa cách kênh 9 khoảng 200 – 300 mét thì phát hiện có 02 con bò cái của ông Danh Ch, 01 con màu vàng sậm buộc vào gốc cây tràm, 01 con màu vàng nhạt buộc ở bụi cây sát mương nước, 02 con bò cách nhau khoảng 03 mét và không có người trông coi. S đi đến mở dây buộc 02 con bò sau đó dắt đi về hướng cầu Vạn Thanh, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang khi còn cách cầu khoảng 1000 mét thì buộc 02 con bò vào gốc cây trên bờ kênh thủy lợi sau đó về nhà ngủ.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 07/12/2018, S gọi điện cho ông D và hẹn gặp ở cầu Vạn Thanh, xã Thổ S, huyện H, tỉnh Kiên Giang để ông D xem bò. Sau khi ông D đến cầu Vạn Thanh, S dẫn ông D đến chỗ S buộc 02 con bò, ông D xem bò thì đồng ý mua 02 con bò với giá 7.000.000 đồng và đưa trước cho S 400.000 đồng, còn lại 6.600.000 đồng hẹn sẽ trả sau. Sau đó, ông D thuê xe chở 02 con bò về nhà và bán lại cho Chau B (sinh năm 1971, ngụ tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang) với giá 18.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S đến nhà ông D lấy số tiền 6.600.000 đồng. Đến sáng ngày 08/12/2018, S đưa cho vợ là Trần Thị Nguyệt T số tiền 1.000.000 đồng để về quê, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 12/12/2018, ông D biết được có người dân bị mất trộm bò tại ấp Hòn Me, xã Thổ S, huyện Hòn Đất nên đã nghi ngờ 02 con bò mua từ S là do trộm cắp mà có nên đến Công an huyện Hòn Đất trình báo sự việc và cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đi thu giữ 02 con bò trả lại cho ông Danh Ch còn S đến ngày 13/12/2018 thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 58/KLĐGTS ngày 14/12/2018 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất đã kết luận giá trị của 02 con bò cái giống của ông Danh Ch có giá là: 24.400.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 15/CT – VKS, ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: ông Danh Ch đã nhận lại được tài sản là 02 con bò mà bị cáo đã trộm cắp, phía gia đình Danh Thanh S đã hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng cho ông Ngô Trung D, ông Chau B đã nhận lại tiền mua bò từ ông D số tiền 18.000.000 đồng; Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã thu giữ: - 01 (một) con bò cái màu vàng sậm khoảng 28 tháng tuổi; - 01 (một) con bò cái màu vàng nhạt (vàng trắng) khoảng 28 tháng tuổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trả lại 02 con bò nói trên cho ông Danh Ch là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa như sau: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện tính ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã thu hồi được trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có con nhỏ trong khi lại là trụ cột trong gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị là 06 tháng tù cũng đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội làm một người công dân tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố như sau: Vào khoảng 22 giờ, ngày 06/12/2018 tại ấp Hòn Me, xã Thổ S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Danh Thanh S đã lợi dụng đêm tối, lén lút trộm cắp 02 con bò cái khoảng 28 tháng tuổi trị giá 24.400.000 đồng của ông Danh Ch sau đó đem bán cho ông Ngô Trung D với giá 7.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Danh Thanh S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Danh Thanh S là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Danh Thanh S là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và trí tuệ, bị cáo phải hiểu biết rằng quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Nhưng do lười biếng không chịu lao động, không chịu làm ăn chân chính mà đi tìm kiếm xem ai có tài sản quản lý sơ hở thì trộm cắp lấy tiền nhằm thỏa mãn cho bản thân, từ đó dẫn đến bị cáo phạm tội như ngày hôm nay. Hậu quả từ hành vi trộm cắp của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương, nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo giáo dục bị cáo qua đó cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Tại phiên tòa bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi lượng hình..

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Danh Ch đã nhận lại được tài sản là 02 con bò mà bị cáo đã trộm cắp, phía gia đình Danh Thanh S đã hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng cho ông Ngô Trung D, ông Chau B đã nhận lại tiền mua bò từ ông D là 18.000.000đ. Phía người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét lời luận tội của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Danh Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Danh Thanh S 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2018.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí Tòa án;

Buộc bị cáo Danh Thanh S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tấn